

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2018

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Đức**;

2. Ông **Lê Công Quyền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Khổng Chí C**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số ¾, ấp X, xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1996; địa chỉ: Số ¾, ấp X, xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 của anh Khổng Chí C và các lời khai của anh C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện:

Anh C và chị Phạm Thị D chung sống vợ chồng từ năm 2016, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh C và chị D chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị

D hay nghi ngờ, ghen tuông, không tin tưởng anh về tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến tháng 12/2017 chị D đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, cho nên anh C và chị D sống ly thân cho đến nay. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: có 01 con chung tên Khổng Anh H, sinh ngày 24/10/2016, hiện đang sống với chị D. Anh C đồng ý giao cháu H cho chị D nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại vợ chồng chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Chị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D là có căn cứ theo các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân của anh C và chị D không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị D. Về con chung: Cháu Khổng Anh H hiện đang sống chung với chị D nên giao cháu H cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung, anh C trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Khổng Chí C và chị Phạm Thị D chung sống vợ chồng từ năm 2016, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện anh C và chị D chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị D không tin tưởng anh C về tình cảm. Anh C và chị D không còn sống chung từ tháng 12/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh, chị không hàn gắn tình cảm được. Chị D đã được Tòa án

triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Điều đó chứng tỏ chị không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa anh C và chị D không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 người tên Khổng Anh H, sinh ngày 24/10/2016. Do cháu H còn nhỏ và hiện đang sống chung với chị D nên giao cháu H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa, anh C trình bày thu nhập hiện tại của anh khoảng 5.000.000 đồng/tháng, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, xét thấy mức cấp dưỡng trên đảm bảo đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu và chi phí sinh hoạt tối thiểu cho cháu H và cũng phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của anh C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Khổng Chí C đối với chị Phạm Thị D.

Anh Khổng Chí C được ly hôn với chị Phạm Thị D.

2. Về con chung: có 01 cháu tên Khổng Anh H, sinh ngày 24/10/2016, giao cho chị Phạm Thị D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Khổng Chí C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 17/8/2018 cho đến khi cháu H đủ mười tám tuổi.

Kể từ ngày chị Phạm Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Khổng Chí C không thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Khổng Chí C còn phải trả cho chị Phạm Thị D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Anh C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019479 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, anh C còn phải nộp thêm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho anh C biết có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị D được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang